

Số: 5696/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-ĐHYD-SĐH ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận trúng tuyển cao học năm 2015 của Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Biên bản số 1637/BB-ĐHYD-SĐH ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc họp Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 44 (bốn mươi bốn) học viên khóa 2015 – 2018 thuộc 14 (mười bốn) chuyên ngành (danh sách đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, P.ĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ NĂM 2018**
(Kèm theo Quyết định số 5696/QĐ-ĐHYD ngày 26 tháng 12 năm 2018)

1. Ngoại khoa: 06 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
1	Lê Trịnh Ngọc An	Nam	21/01/1989	TP. Hồ Chí Minh	440/2018/ThS/ĐHYD
2	Trần Quang Đạt	Nam	10/7/1990	Đà Nẵng	441/2018/ThS/ĐHYD
3	Tôn Thất Hùng	Nam	20/7/1990	Đắk Lắk	442/2018/ThS/ĐHYD
4	Dương Duy Khánh	Nam	04/3/1990	Đắk Lắk	443/2018/ThS/ĐHYD
5	Phan Phước Nghĩa	Nam	10/01/1990	Quảng Nam	444/2018/ThS/ĐHYD
6	Nguyễn Quốc Sơn	Nam	04/3/1990	Bình Phước	445/2018/ThS/ĐHYD

2. Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình): 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
7	Nguyễn Hoàng Cương	Nam	12/8/1990	Cà Mau	446/2018/ThS/ĐHYD
8	Nguyễn Văn Thạnh	Nam	10/01/1990	Quảng Ngãi	447/2018/ThS/ĐHYD

3. Ngoại khoa (Ngoại - Nhi): 03 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
9	Hồ Phi Duy	Nam	29/11/1990	Bình Thuận	448/2018/ThS/ĐHYD
10	Lê Hoàng Hùng	Nam	26/10/1990	Đồng Nai	449/2018/ThS/ĐHYD
11	Dương Quốc Tường	Nam	09/4/1990	TP. Hồ Chí Minh	450/2018/ThS/ĐHYD

4. Ngoại khoa (Ngoại - Nội): 04 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
12	Trịnh Nguyên Bách	Nam	21/4/1990	Đắk Lắk	451/2018/ThS/ĐHYD
13	Nguyễn Khoa Bình	Nam	04/9/1990	Tiền Giang	452/2018/ThS/ĐHYD
14	Phạm Đức Minh	Nam	15/9/1990	Đồng Nai	453/2018/ThS/ĐHYD
15	Đinh Lê Quý Văn	Nam	04/01/1990	Bình Thuận	454/2018/ThS/ĐHYD

5. Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não): 03 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
16	Huỳnh Tiền Đức	Nam	03/5/1990	TP. Hồ Chí Minh	455/2018/ThS/ĐHYD
17	Lương Hữu Khoa	Nam	12/9/1990	TP. Hồ Chí Minh	456/2018/ThS/ĐHYD
18	Đặng Lê Phương	Nam	04/3/1990	TP. Hồ Chí Minh	457/2018/ThS/ĐHYD

6. Nhi khoa: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
19	Nguyễn Lê Anh Tú	Nam	21/4/1990	TP. Hồ Chí Minh	458/2018/ThS/ĐHYD

7. Nội khoa: 08 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
20	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	05/12/1990	TP. Hồ Chí Minh	459/2018/ThS/ĐHYD
21	Trần Kim Hoa	Nữ	30/7/1990	Sông Bé	460/2018/ThS/ĐHYD
22	Trần Minh Hoàng	Nam	10/6/1990	Bến Tre	461/2018/ThS/ĐHYD
23	Lê Minh Ngọc	Nam	04/8/1990	Hà Nội	462/2018/ThS/ĐHYD
24	Phạm Thị Triều Quyên	Nữ	03/01/1990	Quảng Ngãi	463/2018/ThS/ĐHYD
25	Đỗ Thị Hoài Thơ	Nữ	11/10/1989	Quảng Nam	464/2018/ThS/ĐHYD
26	Phan Thanh Toàn	Nam	11/11/1989	Hậu Giang	465/2018/ThS/ĐHYD
27	Võ Văn Trung	Nam	04/5/1989	Đắk Lắk	466/2018/ThS/ĐHYD

8. Nội khoa (Lão khoa): 05 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
28	Nguyễn Thế Quyền	Nam	08/9/1990	TP. Hồ Chí Minh	467/2018/ThS/ĐHYD
29	Nguyễn Thành Sang	Nam	10/12/1989	TP. Hồ Chí Minh	468/2018/ThS/ĐHYD
30	Đỗ Trung Thành	Nam	26/02/1989	TP. Hồ Chí Minh	469/2018/ThS/ĐHYD
31	Phạm Công Tiến	Nam	05/7/1989	Đồng Tháp	470/2018/ThS/ĐHYD
32	Lê Minh Tường Vân	Nữ	10/02/1990	TP. Hồ Chí Minh	471/2018/ThS/ĐHYD

9. Răng - Hàm - Mặt: 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
33	Đỗ Thị Ánh Hồng	Nữ	31/3/1990	Đắk Lắk	472/2018/ThS/ĐHYD
34	Trần Thủy Trúc	Nữ	18/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	473/2018/ThS/ĐHYD

10. Sản phụ khoa: 04 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
35	Trần Duy Anh	Nam	13/4/1990	Thừa Thiên - Huế	474/2018/ThS/ĐHYD
36	Cao Thị Mai Phương	Nữ	15/4/1990	TP. Hồ Chí Minh	475/2018/ThS/ĐHYD
37	Lê Trung Quốc Thanh	Nam	26/12/1990	TP. Hồ Chí Minh	476/2018/ThS/ĐHYD
38	Bùi Thị Thương	Nữ	14/7/1990	Quảng Nam	477/2018/ThS/ĐHYD

11. Tai - Mũi - Họng: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
39	Ngô Thúc Luân	Nam	12/11/1990	Cửu Long	478/2018/ThS/ĐHYD

12. Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh): 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
40	Hà Ngọc Lê Uyên	Nữ	26/02/1990	TP. Hồ Chí Minh	479/2018/ThS/ĐHYD

13. Ung thư: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
41	Phạm Hoàng Quân	Nam	04/4/1990	Đắk Lắk	480/2018/ThS/ĐHYD

14. Y học cổ truyền: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
42	Trần Thị Thanh Loan	Nữ	16/02/1990	Bến Tre	481/2018/ThS/ĐHYD
43	Đỗ Thị Thùy Nhân	Nữ	30/4/1990	Bình Thuận	482/2018/ThS/ĐHYD
44	Võ Thanh Phong	Nam	28/9/1990	TP. Hồ Chí Minh	483/2018/ThS/ĐHYD

Ấn định danh sách có 44 (bốn mươi bốn) học viên thuộc 14 (mười bốn) chuyên ngành được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn